TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/DS-ST
Ngày: 14-3-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm;

2. Ông Lê Phú Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân, Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 586/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐHPTST-DS ngày 22/02/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đặng Phước Minh Q, sinh năm 1980; thường trú: 37/426C Lê Đức T, Phường 17, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 89/16 khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; thường trú: 37 Huỳnh Đình H, Phường 24, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 21B/17 khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Đặng Phước Minh Q trình bày:

Ngày 20/5/2016, ông Đặng Phước Minh Q cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 30.000.000đ, thời hạn 01 tháng, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Khi vay, bà Nguyễn Thị H có ký tên vào giấy mượn tiền.

Ngày 30/7/2016, ông Đặng Phước Minh Q cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 75.000.000đ, thời hạn 01 tháng, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Khi vay, bà Nguyễn Thị H có viết giấy tay xác định số nợ vay.

Ngày 01/11/2016, ông Đặng Phước Minh Q cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 70.000.000đ, thời hạn 01 tháng, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Khi vay, bà Nguyễn Thị H có viết giấy tay xác định số nợ vay.

Tổng số tiền nguyên đơn cho bị đơn vay là 175.000.000đ. Hết thời hạn thỏa thuận, bị đơn không trả cho nguyên đơn số tiền vay. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền đã vay là 175.000.000đ và không yêu cầu bà H phải trả tiền lãi.

- Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị H, sau khi thụ lý vụ án,Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bà Nguyễn Thị H có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập bà Nguyễn Thị H tham gia đối chất vào ngày 08/12/2017 và ngày 29/12/2017 nhưng bị đơn vắng mặt. Vào ngày 29/12/2017 và ngày 19/01/2018, Tòa án triệu tập bà Nguyễn Thị H tham gia phiên hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Ngày 22/02/2018 và ngày 14/3/2018 Tòa án mở phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị H vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến và cũng không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Tòa án nhận định:

[1] Ông Đặng Phước Minh Q khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H có địa chỉ tại 21B/17 khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương phải trả số tiền nợ 175.000.000đ. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì "*Thời hiệu khởi kiện….tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*". Từ ngày 01/12/2016, bà Nguyễn Thị H không thanh toán tiền theo thỏa thuận. Ngày 24/10/2017, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ nên thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản vẫn còn.

[3] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập bà Nguyễn Thị H tham gia đối chất vào ngày 08/12/2017 và ngày 29/12/2017 nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành đối chất được. Vào ngày 29/12/2017 và ngày 19/01/2018, Tòa án triệu tập bà Nguyễn Thị H tham gia phiên hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Ngày 22/02/2018 và ngày 14/3/2018 Tòa án mở phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị H vẫn vắng mặt không có lý do; ông Đặng Phước Minh Q làm đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Qúa trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ bằng hình thức niêm yết công khai nhưng bà Hòa vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp bất cứ chứng cứ gì, vì vậy bà H phải gánh chịu hậu quả do việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 96 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ cở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[5] Xét thấy, giấy vay tiền ngày 20/5/2016, ngày 30/7/2016 và ngày 01/11/2016 do nguyên đơn cung cấp và xác định do chính bà H ký nhận là cơ sở để xác định bà H có vay của ông Q số tiền 175.000.000đ. Nay bà H không cung cấp chứng cứ chứng minh đã thanh toán nợ, tức là bà H chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết. Ông Q căn cứ vào các giấy mượn tiền này để yêu cầu bà H trả số tiền còn nợ 175.000.000đ là phù hợp với quy định của Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 nên chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Q không yêu cầu bà H phải trả tiền lãi.

[6] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 474 và Điều 478 của Bộ luật Dân sự 2005

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán cho ông Đặng Phước Minh Q số tiền còn nợ là 175.000.000 (một trăm bảy mươi lăm triệu) đồng theo giấy mượn tiền đề ngày 20/5/2016, ngày 30/7/2016 và ngày 01/11/2016.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 8.750.000 (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng. Hoàn trả cho ông Đặng Phước Minh Q 4.375.000 (bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010241 ngày 31/10/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- CCTHA DS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền